

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2025/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các sự kiện,
hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa -
Du lịch các dân tộc Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công), cụ thể:

- Tổ chức sự kiện “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc”.
- Tổ chức sự kiện “Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam”.

- c) Tổ chức sự kiện Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam”.
- d) Tổ chức sự kiện, hoạt động “Chợ phiên vùng cao”.
- đ) Tổ chức sự kiện, hoạt động tái hiện nghi lễ, lễ hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai dịch vụ sự nghiệp công.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức ngoài công lập có triển khai dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Quy định chung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa, được đảm bảo tính đúng, tính đủ các hao phí về nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng và vật liệu sử dụng để hoàn thành thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của các bảng định mức được xác định theo nguyên tắc sau đây:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của Bảng định mức áp dụng theo Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa; Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở và Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Nghệ nhân, đồng bào các dân tộc có khả năng giới thiệu, trình diễn, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam do địa phương tiến cử tham gia sự kiện, hoạt động (không bao gồm đồng bào dân tộc đang tham gia hoạt động hàng ngày tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam).

c) Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL; Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL và Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2012, 2013, 2016); Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm.

d) Trường hợp hạng của chức danh lao động thực tế không như quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này thì cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công xem xét, quyết định áp dụng hạng của chức danh lao động tương đương hoặc hạng của chức danh lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải bảo đảm chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức tại Thông tư này.

e) Đối tượng là công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia triển khai các thành phần công việc trong quy trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không áp dụng định mức hao phí nhân công quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Nội dung, kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật, gồm:

a) Hao phí về nhân công: là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn của dịch vụ sự nghiệp công, được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (08 giờ) của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Mức hao phí lao động gián tiếp tính bằng tỷ lệ 10% của tổng hao phí lao động trực tiếp tương ứng.

b) Hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: là thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng trên tổng thời gian khấu hao máy với 01 ngày làm việc (08 giờ) theo quy định của pháp luật về lao động.

c) Hao phí về vật liệu sử dụng: là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể. Mức hao phí vật liệu phụ được tính bằng 10% tổng giá trị hao phí vật liệu trong cùng bảng định mức.

2. Kết cấu của định mức kinh tế - kỹ thuật, gồm:

a) Tên định mức;

b) Mô tả nội dung công việc: là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức, gồm:

- Định mức hao phí về nhân công: chức danh và hạng lao động, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí;

- Định mức hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí;

- Định mức hao phí vật liệu sử dụng: tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí và trị số định mức hao phí;

- Trị số định mức: là giá trị tính bằng số của thời gian thực hiện thực tế trên hao phí nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng, vật liệu sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- Ghi chú: là nội dung hướng dẫn cách tính định mức trong điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) hoặc để hoàn thành một khối lượng công việc khác với đơn vị tính tại Bảng định mức.

Điều 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xem xét, quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới được ban hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam) để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Văn Hùng**

Phụ lục
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ TỔ CHỨC
CÁC SỰ KIỆN, HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
TẠI LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
(Kèm theo Thông tư số 19/2025/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức sự kiện “Sắc xuân trên mọi miền Tổ quốc” (Thời gian tổ chức sự kiện, hoạt động tối đa là 03 ngày)

1.1. Mô tả nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
1	Khảo sát địa điểm tổ chức	Hạng I, II, III và tương đương
2	Xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành văn bản (Quyết định, kế hoạch tổ chức, thành lập Ban Tổ chức, các tiểu ban; Giấy mời, Thông báo triệu tập; Phân công công việc cho thành viên Ban Tổ chức hoặc tiểu ban; Thông cáo báo chí; dự toán kinh phí và các văn bản liên quan)	Hạng II, III và tương đương
3	Hoạt động của Ban Tổ chức: - Duyệt chương trình, kịch bản, nội dung hoạt động, phân công nhiệm vụ - Chỉ đạo điều hành trong những ngày diễn ra sự kiện - Tổng kết, rút kiệm nghiệm sau hoạt động, sự kiện	Hạng I, II, III và tương đương
4	Xây dựng nội dung chương trình: Liên hệ, trao đổi thống nhất với các địa phương, tham mưu xây dựng chương trình, kịch bản	Hạng II, III và tương đương
5	Xây dựng nội dung truyền thông, họp báo	Hạng III và tương đương
6	Trực điện nước, vệ sinh, y tế, lễ tân, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, lái xe điện phục vụ sự kiện	Hạng III, IV và tương đương; người lao động

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
7	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự sự kiện - Gặp mặt, chúc Tết, đồng bào tặng quà Lãnh đạo Đảng và Nhà nước - Tham gia hoạt động mừng Đảng, mừng xuân và Tết trồng cây - Tái hiện, trình diễn các nghi thức, lễ hội truyền thống; giới thiệu, biểu diễn các loại hình văn hóa dân gian truyền thống - Gặp gỡ, giao lưu văn hóa dân tộc giữa các địa phương - Giới thiệu không gian văn hóa truyền thống với nhân dân và du khách 	Nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, trình diễn, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam

1.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 sự kiện, hoạt động

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp/người		
	Viên chức hạng IV và tương đương	Công	29
	Viên chức hạng III và tương đương	Công	87,5
	Viên chức hạng II và tương đương	Công	20,5
	Viên chức hạng I và tương đương	Công	15
	Nghệ nhân, đồng bào các dân tộc	Công	928
	Người lao động	Công	259
	Lao động gián tiếp/người (tương đương 10%)		134
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	02
	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	6,5

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
	Máy quay	Ca	02
	Máy ảnh	Ca	02
	Máy in màu và lazer	Ca	0,41
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gam	06
	Mực in	Hộp	2,307
	Vật liệu phụ (bút, sổ, cặp tài liệu, ghim...)	%	10

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức sự kiện “Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam” (Thời gian tổ chức sự kiện, hoạt động tối đa là 03 ngày)

2.1. Mô tả nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
1	Khảo sát địa điểm tổ chức	Hạng I, II, III và tương đương
2	Xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành văn bản (Quyết định, kế hoạch tổ chức, thành lập Ban Tổ chức, các tiểu ban; Giấy mời, Thông báo triệu tập; Phân công công việc cho thành viên Ban Tổ chức hoặc tiểu ban; Thông cáo báo chí; dự toán kinh phí và các văn bản liên quan)	Hạng II, III và tương đương
3	Hoạt động của Ban Tổ chức: - Duyệt chương trình, kịch bản, nội dung hoạt động, phân công nhiệm vụ - Chỉ đạo điều hành trong những ngày diễn ra sự kiện - Tổng kết, rút kinh nghiệm sau hoạt động, sự kiện	Hạng I, II, III và tương đương
4	Xây dựng nội dung chương trình: Liên hệ, trao đổi thống nhất với các địa phương, tham mưu xây dựng chương trình, kịch bản	Hạng II, III và tương đương

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
5	Xây dựng nội dung truyền thông, họp báo	Hạng III và tương đương
6	Trực điện nước, vệ sinh, y tế, lễ tân, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, lái xe điện phục vụ sự kiện	Hạng III, IV và tương đương; người lao động
7	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự sự kiện - Gặp mặt tuyên dương già làng, trưởng bản, nghệ nhân, người có uy tín có nhiều đóng góp trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; tham gia hội nghị tổng kết đánh giá, trao đổi kinh nghiệm; hội nghị hội thảo về công tác bảo tồn văn hóa dân tộc - Tham gia Lễ báo công, viếng lăng Bác - Tái hiện, trình diễn các nghi thức, lễ hội truyền thống; giới thiệu, biểu diễn các loại hình văn hóa dân gian; triển lãm trưng bày, giới thiệu các hiện vật, trang phục, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực dân tộc... - Gặp gỡ, giao lưu văn hóa dân tộc giữa các vùng miền; quảng bá du lịch của địa phương tại Làng. - Giới thiệu không gian văn hóa truyền thống với nhân dân và du khách 	Nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, trình diễn, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam

2.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 sự kiện, hoạt động

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp/người		
	Viên chức hạng IV và tương đương	Công	29
	Viên chức hạng III và tương đương	Công	87,5

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
	Viên chức hạng II và tương đương	Công	20,5
	Viên chức hạng I và tương đương	Công	15
	Nghệ nhân, đồng bào các dân tộc	Công	1.122
	Người lao động	Công	229
	Lao động gián tiếp/người (tương đương 10%)		150
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	1,5
	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	6,5
	Máy quay	Ca	03
	Máy ảnh	Ca	03
	Máy in màu và lazer	Ca	0,47
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gam	08
	Mực in	Hộp	3,07
	Vật liệu phụ (bút, sổ, cặp tài liệu, ghim...)	%	10

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức sự kiện Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam” (Thời gian tổ chức sự kiện, hoạt động tối đa là 06 ngày)

3.1. Mô tả nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
1	Khảo sát địa điểm tổ chức	Hạng I, II, III và tương đương
2	Xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành văn bản (Quyết định, kế hoạch tổ chức, thành lập Ban Tổ chức, các tiểu ban; Giấy mời, Thông báo triệu tập; Phân công công việc cho thành viên Ban Tổ	Hạng II, III và tương đương

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
	chức hoặc tiểu ban; Thông cáo báo chí; dự toán kinh phí và các văn bản liên quan)	
3	Hoạt động của Ban Tổ chức: - Duyệt chương trình, kịch bản, nội dung hoạt động, phân công nhiệm vụ - Chỉ đạo điều hành trong những ngày diễn ra sự kiện - Tổng kết, rút kinh nghiệm sau hoạt động, sự kiện	Hạng I, II, III và tương đương
4	Xây dựng nội dung chương trình: Liên hệ, trao đổi thống nhất với các địa phương, tham mưu xây dựng chương trình, kịch bản	Hạng II, III và tương đương
5	Xây dựng nội dung truyền thông, họp báo	Hạng III và tương đương
6	Trực điện nước, vệ sinh, y tế, lễ tân, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, lái xe điện phục vụ sự kiện	Hạng III, IV và tương đương; người lao động
7	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự sự kiện - Tham gia ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, ngày hội văn hóa các dân tộc theo vùng miền - Tham gia Chương trình khai mạc Tuần đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam - Trình diễn, giới thiệu các di sản văn hóa - Tái hiện, trình diễn các nghi thức, lễ hội truyền thống; giới thiệu biểu diễn các loại hình văn hóa dân gian - Gặp gỡ, giao lưu văn hóa dân tộc giữa các vùng miền - Giới thiệu không gian văn hóa truyền thống với nhân dân và du khách 	Nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, trình diễn, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam

3.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 sự kiện, hoạt động

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp/người		
	Viên chức hạng IV và tương đương	Công	56
	Viên chức hạng III và tương đương	Công	154,5
	Viên chức hạng II và tương đương	Công	47
	Viên chức hạng I và tương đương	Công	37
	Nghệ nhân, đồng bào các dân tộc	Công	1.260
	Người lao động	Công	493
	Lao động gián tiếp/người (tương đương 10%)		205
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính xách tay có kết nối internet	Ca	03
	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	8,5
	Máy quay	Ca	08
	Máy ảnh	Ca	08
	Máy in màu và lazer	Ca	0,52
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gam	10
	Mực in	Hộp	3,85
	Vật liệu phụ (bút, sổ, cặp tài liệu, ghim...)	%	10

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức sự kiện, hoạt động “Chợ phiên vùng cao” (Thời gian tổ chức sự kiện, hoạt động tối đa là 04 ngày)

4.1. Mô tả nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
1	Khảo sát địa điểm tổ chức	Hạng II, III và tương đương

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
2	Xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành văn bản (Quyết định, kế hoạch tổ chức; Giấy mời, Thông báo triệu tập; Phân công công việc; dự toán kinh phí và các văn bản liên quan)	Hạng II, III và tương đương
3	Xây dựng nội dung chương trình: Liên hệ, trao đổi thống nhất với các địa phương, tham mưu xây dựng chương trình, kịch bản	Hạng II, III và tương đương
4	Xây dựng nội dung truyền thông	Hạng III và tương đương
5	Trực điện nước, vệ sinh, y tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, lái xe điện phục vụ sự kiện	Hạng III, IV và tương đương; người lao động
6	<ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện không gian văn hóa chợ phiên vùng cao của đồng bào các dân tộc phía Bắc: + Giới thiệu ẩm thực, sản vật dân tộc... + Trình diễn, giới thiệu hoạt cảnh sinh hoạt chợ vùng cao, nghề truyền thống, trò chơi dân gian - Tái hiện, trình diễn các nghi thức, lễ hội, biểu diễn các loại hình văn hóa dân gian - Tổ chức hoạt động, chương trình dân ca, dân vũ; giao lưu với nhân dân và du khách - Gặp gỡ, giao lưu văn hóa dân tộc giữa các địa phương 	Nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, trình diễn, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam

4.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 sự kiện, hoạt động

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp/người		

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
	Viên chức hạng IV và tương đương	Công	10
	Viên chức hạng III và tương đương	Công	62,5
	Viên chức hạng II và tương đương	Công	1,5
	Nghệ nhân, đồng bào các dân tộc	Công	480
	Người lao động	Công	271
	Lao động gián tiếp/người (tương đương 10%)		83
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	2,75
	Máy quay	Ca	04
	Máy ảnh	Ca	04
	Máy in màu và lazer	Ca	0,053
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gam	02
	Mực in	Hộp	0,77
	Vật liệu phụ (bút, sổ, cặp tài liệu, ghim...)	%	10

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức sự kiện, hoạt động tái hiện nghi lễ, lễ hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam (Thời gian tổ chức sự kiện, hoạt động tối đa là 02 ngày).

5.1. Mô tả nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
1	Khảo sát địa điểm tổ chức	Hạng III và tương đương
2	Xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành văn bản (Quyết định, kế hoạch tổ chức; Giấy mời, Thông báo triệu tập; Phân công công việc; dự toán kinh phí và các văn bản liên quan)	Hạng II, III và tương đương
3	Xây dựng nội dung chương trình: Liên hệ, trao đổi thống nhất với các địa phương, tham mưu xây dựng chương trình, kịch bản	Hạng II, III và tương đương

TT	Nội dung công việc	Hạng viên chức, người lao động, nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động
4	Xây dựng nội dung truyền thông	Hạng III và tương đương
5	Trực điện nước, vệ sinh, y tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, lái xe điện phục vụ sự kiện	Hạng III, IV và tương đương; người lao động
6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận nhà, bài trí, sắp xếp không gian văn hóa của dân tộc mình tại Làng để giới thiệu đến nhân dân và du khách - Tái hiện, trình diễn các nghi thức, lễ hội truyền thống; giới thiệu ẩm thực, trò chơi dân tộc; biểu diễn các loại hình văn hóa dân gian - Tổ chức hoạt động, chương trình dân ca, dân vũ; giao lưu với nhân dân và du khách 	Nghệ nhân, đồng bào có khả năng giới thiệu, trình diễn, thực hành phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng dân tộc Việt Nam

5.2. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 sự kiện, hoạt động

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
1	2	3	4
1	Nhân công		
	Lao động trực tiếp/người		
	Viên chức hạng IV và tương đương	Công	6
	Viên chức hạng III và tương đương	Công	18,5
	Viên chức hạng II và tương đương	Công	1
	Nghệ nhân, đồng bào các dân tộc	Công	210
	Người lao động	Công	52
	Lao động gián tiếp/người (tương đương 10%)		29
2	Máy móc, thiết bị sử dụng		
	Máy tính để bàn có kết nối internet	Ca	1,75

TT	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức hao phí
	Máy quay	Ca	02
	Máy ảnh	Ca	02
	Máy in màu và lazer	Ca	0,013
3	Vật liệu sử dụng		
	Giấy A4	Gam	0,5
	Mực in	Hộp	0,19
	Vật liệu phụ (bút, sớ, cặp tài liệu, ghim...)	%	10

(*) Ghi chú

- Thời gian hoạt động của nghệ nhân đồng bào tham gia sự kiện, hoạt động được tính từ ngày bắt đầu đi từ địa phương đến khi kết thúc sự kiện, hoạt động trở về lại địa phương (không bao gồm thời gian chuẩn bị, tập luyện tại địa phương).

- Đối với các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mượn, mua bán khác phục vụ tổ chức các sự kiện, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị như: chi phí chuẩn bị cho mặt bằng tổ chức, vệ sinh cảnh quan môi trường; công tác phí, chi phí đi lại, lưu trú; chi phí thuê viết kịch bản, đạo diễn chương trình, dẫn chương trình, diễn viên, ca sĩ; sản xuất, dựng clip minh họa (visual), âm nhạc; thuê trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu, màn hình Led, hệ thống dàn khung không gian; thuê thiết kế maket, in pano, băng zôn, phong sân khấu; chi mua nguyên liệu, vật liệu, lương thực, thực phẩm phục vụ cho hoạt động tái hiện lễ hội truyền thống của dân tộc, thực hành nghề thủ công, giới thiệu ẩm thực dân tộc và các thiết bị, chi phí liên quan khác áp dụng theo mức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc lập dự toán riêng đối với công đoạn phát sinh ngoài định mức này để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Các khoản trả cho nghệ nhân, đồng bào dân tộc được mời tham gia hoạt động, sự kiện phục vụ nhiệm vụ chính trị (ngoài tiền công) như: tiền ăn, chi phí đi lại, tiền ngủ (nếu có) thực hiện theo chế độ chi quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 7, khoản 4 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC và dự toán sự kiện, hoạt động được phê duyệt./.